

Số: 636/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Xuân, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số: 522/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị **Đỗ T.H**, sinh năm: 1980;

ĐKKHKT: Tổ 48, phường H, quận G, thành phố N;

Hiện trú tại: Tổ 1, phường B, quận X, thành phố N.

Anh **Đỗ X.B**, sinh năm: 1970;

ĐKKHKT: Tổ 23, phường H, quận G, thành phố N;

Hiện trú tại: 101 C4 phường B, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ T.H** và anh **Đỗ X.B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Đỗ T.H và anh Đỗ X.B thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Đỗ T.H và anh Đỗ X.B có 02 con chung là cháu Đ.G.H sinh ngày 07/11/2002 và cháu Đ.M.H sinh ngày 28/4/2004. Sau khi li hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận, chị Đỗ T.H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đ.G.H và anh Đỗ X.B sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đ.M.H.

Anh Đỗ X.B sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đ.G.H cho chị H là 5.000.000 (năm triệu đồng)/ tháng, chị Đỗ T.H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đ.M.H cho anh B, kể từ khi quyết định li hôn có hiệu lực pháp luật tới khi con chung thành niên, tự lập về kinh tế hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đỗ T.H và anh Đỗ X.B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ T.H và anh Đỗ X.B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về những vấn đề khác: Chị Đỗ T.H và anh Đỗ X.B không có yêu cầu gì khác.

- Về lệ phí: Chị Đỗ T.H và anh Đỗ X.B tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do anh chị đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0000587 ngày 02/10/2020).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân, Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi đăng ký kết hôn;
- Các đ- ơng sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà